

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc hỗ trợ lãi suất đối với các khoản vay
tại Ngân hàng Chính sách xã hội**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 01/1997/QH10 ngày 12 tháng 12 năm 1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 10/2003/QH11 ngày 17 tháng 6 năm 2003;

Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 02/1997/QH10 ngày 12 tháng 12 năm 1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng số 20/2004/QH11 ngày 15 tháng 06 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ về những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng, đảm bảo an sinh xã hội;

Xét đề nghị của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại các văn bản số 52/TTr-NHNN ngày 15 tháng 4 năm 2009 và số 60/TTr-NHNN ngày 24 tháng 4 năm 2009,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Nhà nước hỗ trợ lãi suất đối với các khoản vay của người nghèo và các đối tượng chính sách khác tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

Điều 2. Nguyên tắc, thời hạn và mức lãi suất hỗ trợ

1. Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện việc cho vay theo cơ chế cho vay hiện hành và thực hiện hỗ trợ lãi suất theo đúng quy định của Thủ tướng Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

2. Thời hạn vay được hỗ trợ lãi suất tối đa là 24 tháng. Việc hỗ trợ lãi suất được thực hiện đối với các khoản vay giải ngân từ ngày 01 tháng 5 năm 2009 đến ngày 31 tháng 12 năm 2011.

3. Mức hỗ trợ:

- Hỗ trợ lãi suất tiền vay là 4%/năm, tính trên số tiền vay và thời hạn cho vay thực tế theo quy định tại khoản 2 Điều này đối với các khoản vay tại Ngân hàng Chính sách xã hội thuộc các chương trình có lãi suất đang thực hiện lớn hơn 4%/năm.

- Hỗ trợ toàn bộ lãi suất tiền vay đối với các khoản vay tại Ngân hàng Chính sách xã hội thuộc các chương trình có lãi suất đang thực hiện nhỏ hơn hoặc bằng 4%/năm (Lãi suất vay sẽ bằng 0%/năm).

Khi thu lãi tiền vay, Ngân hàng Chính sách xã hội giảm trừ số lãi tiền vay được hỗ trợ cho khách hàng vay. Đối với các khoản vay thuộc diện được ân hạn (Chương trình Tín dụng đối với học sinh, sinh viên...), Ngân hàng Chính sách xã hội được thực hiện giảm lãi suất tương ứng với mức và thời gian hỗ trợ lãi suất theo quy định tại Quyết định này ở thời điểm thu lãi.

Điều 3. Trách nhiệm thực hiện

1. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì phối hợp với Bộ Tài chính hướng dẫn và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này.

2. Đối với Ngân hàng Chính sách xã hội:

- Thực hiện hỗ trợ lãi suất cho khách hàng vay theo đúng quy định của Thủ tướng Chính phủ và của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; thực hiện việc báo cáo theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Hướng dẫn khách hàng vay để việc vay được thuận tiện, đúng đối tượng.

- Phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức nhận uỷ thác thực hiện kiểm tra, giám sát việc sử dụng khoản vay, đảm bảo các khoản vay đúng đối tượng, đúng mục đích sử dụng.

3. Đối với chính quyền địa phương các cấp:

- Phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Chính sách xã hội trong việc thực hiện cho vay theo quy định tại Quyết định này.

- Chỉ đạo Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động của các đơn vị Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn.

- Chỉ đạo các tổ chức làm dịch vụ uỷ thác của Ngân hàng Chính sách xã hội trong việc chấp hành chính sách tín dụng, có trách nhiệm kiểm tra, giám sát, hướng dẫn người vay vốn sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ, trả lãi đúng kỳ hạn đã cam kết; cùng với Ngân hàng Chính sách xã hội xử lý các khoản nợ bị rủi ro đúng quy định của pháp luật.

4. Đối với khách hàng vay được hỗ trợ lãi suất:

- Sử dụng vốn đúng mục đích thuộc đối tượng được hỗ trợ lãi suất đã ghi trong hợp đồng tín dụng, chi trả đầy đủ và đúng hạn tiền gốc và lãi tiền vay (nếu có).

- Thực hiện đầy đủ các hướng dẫn và quy định của Ngân hàng Chính sách xã hội.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

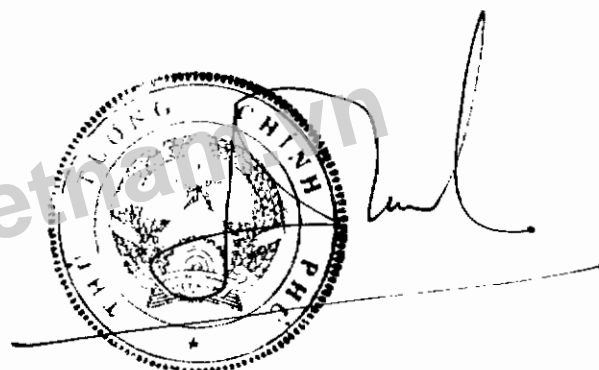
1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- VPBCĐTW về Phòng chống tham nhũng
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát TCQG;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công TTĐT;
- Lưu: Văn thư, KTTH (5b). MCương. **440**



Nguyễn Tấn Dũng